

Số: 154/2020/QĐST-HNGĐ

Long Thành, ngày 11 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 633/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Võ Thành Nam, sinh năm 1966.
 - Bà Trương Ngọc Dung, sinh năm 1966.
- Địa chỉ: Số 80, ấp X, xã B, huyện L, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 03 tháng 9 năm 2020 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, Tòa án nhân dân huyện Long Thành nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thành N và bà Trương Ngọc D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông N, bà D khai ông bà chung sống có 02 con chung là Võ Thành T, sinh năm 1985 và Võ Ngọc M, sinh năm 1994. Hai cháu T, M đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Xét, việc thỏa thuận của ông Võ Thành N và bà Trương Ngọc D là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thành N và bà Trương Ngọc D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Võ Thành N và bà Trương Ngọc D phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004581 ngày 26/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T.Đồng Nai (1);
- VKSND H.Long Thành(1);
- THA H.Long Thành (1);
- UBND xã L, H.Long Thành,
(GCNKH số 67 ngày 20/6/2014) (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu (3).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Liên